

Những kết quả chủ yếu của Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX01: "Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam"

(Chủ nhiệm Chương trình: GS.TS. Vũ Đình Bách)

Một là, trên cơ sở nghiên cứu làm rõ tính tất yếu và đặc điểm của mô hình kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Việt Nam. Chương trình đã đi đến khẳng định: KTMT định hướng XHCN ở Việt Nam không phải là nền KTMT dị biệt, mà là nền KTMT phổ biến như mọi nền KTMT ở các nước. Tuy nhiên KTMT cũng có nhiều mô hình khác nhau. Do đó KTMT Việt Nam cũng có đặc điểm riêng. Nét riêng có của KTMT Việt Nam là: KTMT định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế chuyển đổi thuộc dạng phát triển đặc biệt "tiến hóa - cải cách" khác biệt với các mô hình phát triển thông thường dưới dạng "...tiến hóa - tự nhiên" nhằm thực hiện chuyển đổi từ xã hội nọ sang xã hội kia từng diễn ra trong lịch sử. Đây là nền KTMT được định hướng cao về mặt xã hội và phát triển ngay từ đầu theo xu hướng xã hội hóa. Nền KTMT này mang "thuộc tính kép", tức là kết hợp đồng thời giữa bước chuyển đổi từ xã hội phi thị trường sang xã hội thị trường, từ xã hội có trình độ phát triển còn thấp sang xã hội hậu công nghiệp và nền kinh tế tri thức. Đây vừa là thời cơ vừa là thách thức. Do đó phát triển KTMT ở Việt Nam, trước hết, phải tuân thủ triệt để những quy luật chung của KTMT, trong quá trình đó, có thể thực hiện những nét đặc thù do bối cảnh kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hóa xã hội tạo nên nhưng phải theo nguyên tắc không triệt tiêu quy luật và động lực phát triển KTMT.

Hai là, về kết cấu sở hữu trong nền KTMT định hướng XHCN, qua nghiên cứu, Chương trình đã đi đến khẳng định: kết cấu sở hữu của nền KTMT định hướng XHCN là kết cấu sở hữu nhị nguyên - kết hợp giữa

công hữu và tư hữu chứ không phải là chế độ một sở hữu đơn nhất. Như vậy trong mô hình KTMT đó tồn tại hai chế độ sở hữu: công và tư. Trên cơ sở đó sẽ xuất hiện nhiều loại hình tổ chức kinh doanh khác nhau, trong đó có cả mô hình là kết quả của sự pha trộn đan xen giữa hai chế độ sở hữu. Kinh tế hợp tác xã hiện nay về thực chất chỉ là một hình thức của sở hữu kinh tế tư nhân.

Ba là, kinh tế tư nhân trong nền KTMT định hướng XHCN ở nước ta là sản phẩm của công cuộc đổi mới; Ở tất cả các khâu: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng đều có mối quan hệ ràng buộc với kinh tế Nhà nước, chịu sự khống chế và do đó tính định hướng của thượng tầng kiến trúc cụ thể của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Chính vì vậy trong nền KTMT định hướng XHCN, các doanh nghiệp dù là sở hữu tư nhân nhưng không thể mang tính chất tư bản chủ nghĩa như dưới chế độ tư bản. Và không nên coi đó là kinh tế tư bản tư nhân như cách hiểu truyền thống, bóc lột giá trị thặng dư. Trong nền KTMT định hướng XHCN, kinh tế tư nhân chính là động lực chủ yếu để phát triển kinh tế và là cơ sở hình thành cơ chế thị trường định hướng XHCN hiện nay ở nước ta.

Bốn là, qua nghiên cứu nhiều mô hình KTMT phát triển trên thế giới, xem xét ý nghĩa và hiệu quả của cách phân loại cơ cấu thành phần kinh tế trong suốt quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế của Việt Nam, đặc biệt cách phân loại và quy định vai trò của các thành phần kinh tế trong quá trình 20 năm đổi mới của đất nước, Chương trình đã khẳng định: không nên phân định nền KTMT định hướng XHCN ở

Việt Nam hiện nay thành 6 thành phần kinh tế mà nên phân chia thành 2 khu vực kinh tế. Để phân định như vậy trước hết cũng cần nhận thức đúng đắn, không nên lẫn lộn giữa hai khái niệm kinh tế nhà nước với khái niệm khu vực hay thành phần kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ mọi nguồn lực kinh tế, tài sản, tài nguyên, của cải quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý. Để hình thành nguồn lực kinh tế này (ví dụ ngân sách nhà nước, tài sản quốc gia...) có sự đóng góp của cả kinh tế tư nhân. Còn khái niệm khu vực hay thành phần kinh tế nhà nước là khái niệm dùng để chỉ những cơ sở kinh tế thuộc sở hữu nhà nước tạo ra sản phẩm và dịch vụ để trao đổi trên thị trường. Việc phân định nền kinh tế nước ta hiện nay thành 6 thành phần vừa không đúng (xét cả về lý luận và thực tiễn), không cần thiết (chẳng để làm gì vì yêu cầu đảm bảo bình đẳng trước pháp luật), và cũng không thể thực hiện được (vì các tiêu chí để phân chia rất không rõ ràng).

Năm là, Chương trình đã đưa ra nhận thức mới về quan niệm mới về giá trị thặng dư và bóc lột giá trị thặng dư. Giá trị thặng dư là sản phẩm của sự phát triển cao về năng suất lao động, là khái niệm gắn liền với sản xuất và trao đổi hàng hóa thông qua thước đo bằng tiền, giá trị thặng dư là động cơ theo đuổi của mọi nhà kinh doanh. Vì vậy nó là động lực phát triển của xã hội. Xã hội sẽ không thể giàu có nếu sản xuất và trao đổi hàng hóa không tạo ra giá trị thặng dư. Giá trị thặng dư và bóc lột giá trị thặng dư là hai vấn đề có quan hệ với nhau, nhưng là hai phạm trù khác nhau. Bóc lột giá trị thặng dư chỉ xuất hiện trong điều kiện nhất định. Trong điều kiện của nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và nhân dân lao động làm chủ, hệ thống pháp luật kinh doanh hoàn chỉnh, tình trạng bóc lột chỉ là những hiện tượng cá biệt do Nhà nước buông lỏng hay sơ hở trong quản lý, nó không phải là sản phẩm tất yếu gắn liền với một mô hình tổ chức kinh doanh cụ thể nào.

Từ kết quả nghiên cứu này, Chương trình đã kiến nghị: ở Việt Nam hiện nay nên cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân, kể cả việc xây dựng, tổ chức kinh doanh (doanh nghiệp) theo mô hình kiểu tư bản tư nhân. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là cho phép đảng viên bóc lột, đi ngược lại Điều lệ của Đảng.

Sáu là, từ những dẫn liệu nghiên cứu, Chương trình đã đi đến khẳng định: việc xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam đạt được kết quả, hiệu quả và mục tiêu như thế nào tùy thuộc rất lớn vào việc xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN. Lần đầu tiên Chương trình đã làm rõ khái niệm thể chế KTTT và các bộ phận cấu thành thể chế KTTT bao gồm: sở hữu tư nhân và các chủ thể kinh doanh tự chủ, độc lập (*người chơi*); hệ thống các thị trường riêng đầy đủ, đồng bộ và công khai (*sân chơi* - thị trường hàng hóa dịch vụ; thị trường đất đai và bất động sản; thị trường vốn, tài chính; thị trường khoa học và công nghệ; thị trường lao động); hệ thống luật pháp và quy tắc vận hành của KTTT và các thị trường (*luật chơi* - trong đó quan trọng nhất là Luật Khuyến khích cạnh tranh) và vai trò điều hành của Chính phủ (*cách chơi* đặt dưới sự điều khiển và giám sát của trọng tài). Trên cơ sở nghiên cứu đó, Chương trình đã kiến nghị nhiều vấn đề liên quan đến: phát triển các loại hình kinh tế (kinh tế quốc doanh - Đề tài KX01.02; kinh tế tập thể và kinh tế hợp tác xã - Đề tài KX01.05; các giải pháp phát triển các loại thị trường - Đề tài KX01.07; đổi mới quản lý nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN - Đề tài KX01.09).

Bảy là, Chương trình cũng đã đề xuất nguyên tắc phân phối mới trong nền KTTT định hướng XHCN. Chương trình cho rằng trong nền KTTT định hướng XHCN, không nên quá nhấn mạnh thực hiện sự phân phối chủ yếu theo lao động. Trong nền KTTT, lao động cũng sẽ có thị trường như mọi yếu tố khác. Thu nhập theo lao động sẽ do thị trường lao động quyết định. Do đó phải đặt

yếu tố lao động bình đẳng với các yếu tố khác theo quy luật của các thị trường. Từ đó Chương trình khẳng định: trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, việc phân phối thu nhập quốc dân được thực hiện theo sự đóng góp của lao động và các yếu tố sản xuất khác trên nguyên tắc của quy luật thị trường (phân phối lần đầu) có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước (qua phân phối) nhằm tạo động lực phát triển kinh tế và thực hiện công bằng xã hội. Trên cơ sở đó Chương trình đã kiến nghị hàng loạt giải pháp thiết thực (Đề tài KX01.10) để hoàn thiện thực trạng phân phối như: tạo bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao vai trò đầu tư của Nhà nước trong việc đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và công bằng; đổi mới công cụ tài chính (NSNN) chuyển từ chính sách thu đảm bảo nguồn thu sang chính sách thu hướng vào tăng trưởng và tăng chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ xã hội; sử dụng có hiệu quả công cụ tín dụng nhà nước để kích thích sản xuất và thực hiện công bằng xã hội; kiên quyết chống tham nhũng có hiệu quả; cải cách chế độ tiền lương và thu nhập; kiện toàn và phát triển hệ thống an sinh xã hội.

Tám là, khi nghiên cứu tác động của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tới sự phát triển của nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, Chương trình KX01 cho rằng: trong thời đại ngày nay, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu đối với tất cả các quốc gia. Do đó Việt Nam chủ động nhận thức và tham gia vào quá trình này, tạo môi trường hấp dẫn thu hút dòng vốn quốc tế (FDI) là một trong những động lực tối quan trọng đảm bảo không những cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế rút ngắn mà cả tính định hướng XHCN. Càng hội nhập thì định hướng XHCN càng tốt hơn (Đề tài KX01.05 và KX01.11).

Trên đây là 8 nội dung nổi bật và khái quát của các đề tài thuộc Chương trình KX01. Các diễn giải chi tiết và những nội dung thành công khác được thể hiện đầy đủ trong báo cáo tổng hợp của các đề tài và được xuất bản thành sách để phát hành rộng rãi ra toàn xã hội. Đây thực sự là nguồn tư liệu tham khảo thiết thực cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, cơ chế, giải pháp lớn của Đảng và Nhà nước./.

Ban chủ nhiệm Chương trình KX01.